

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Thị trường hôm nay cho thấy một phiên giằng co dữ dội với cây nến doji có bóng nến trên, dưới đều dài. Kết phiên, VN-Index đóng cửa tại mốc 1,547.15 điểm, tăng gần 19 điểm so với hôm qua. 8/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Tài nguyên cơ bản dẫn đầu đà tăng. Số mã giảm áp đảo số mã tăng, cho thấy dòng tiền có xu hướng tập trung vào một số mã trong các ngành. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng hơn 2.3 nghìn tỷ đồng trên sàn HSX. Áp lực chốt lời trước ngưỡng 1,585 lớn khiến chỉ số giảm mạnh khi chạm đến, tuy nhiên lực cầu bắt đáy quanh ngưỡng 1,520 cũng khá tốt. Trong những phiên tới, chỉ số có thể tìm điểm cân bằng trong vùng 1,520 – 1,585 bằng cách thu hẹp dần biên độ dao động.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đều tăng theo nhịp vận động của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 05/08/2025, các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+18.96** điểm, đóng cửa tại **1547.15** điểm. HNX-Index **-2.22** điểm, đóng cửa tại **266.12** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VIC (+5.96)**, **VHM (+3.74)**, **MBB (+2.85)**, **TCB (+2.81)**, **HPG (+2.03)**.
- Kéo chỉ số giảm: **BCM (-0.49)**, **SSB (-0.41)**, **VPL (-0.41)**, **PGV (-0.35)**, **VIX (-0.31)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **72,893** tỷ đồng, tăng **135.65%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 78,253 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 65.9 điểm. Thị trường có **221** mã tăng, 118 mã tham chiếu, **40** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-2339.26** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VIC (-2668.43 tỷ)**, **SHB (-231.82 tỷ)**, **VPB (-199.70 tỷ)**, **VHM (-152.03 tỷ)**, **FPT (-145.98 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **271.41** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+1.31%**. Các mã diễn biến tích cực:
MBB (+6.83%) [\(Link báo cáo\)](#)
TPB (+5.07%) [\(Link báo cáo\)](#)
TCB (+4.67%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **-0.39%**. Các mã diễn biến tích cực:
VRE (+6.36%) [\(Link báo cáo\)](#)
VIC (+5.67%)
GEX (+4.42%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	1.31%	-0.39%	1.24%	2.25%
1 tuần	1.93%	3.34%	3.60%	4.26%
1 tháng	6.15%	13.06%	11.55%	13.55%
3 tháng	21.63%	26.87%	23.74%	27.60%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,547.15	266.12	107.50
% 1D	1.24%	-0.83%	0.32%
GTKL (tỷ VND)	72,893	5,674	1,834
%1D	135.65%	76.88%	55.67%
GDNN (tỷ VND)	-2339.26	271.41	-16.11

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	1,083.71	VIC	-2668.43
MSN	140.61	SHB	-231.82
BID	140.23	VPB	-199.70
MWG	137.91	VHM	-152.03
VCB	128.13	FPT	-145.98

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

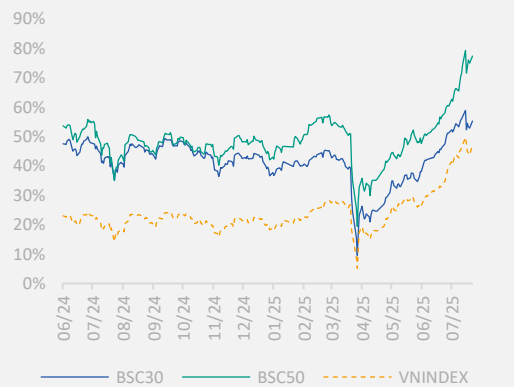
		%D	%W
SPX	6,330	1.47%	-0.94%
FTSE100	9,163	0.38%	0.29%
Eurostoxx	5,251	0.28%	-2.39%
Shanghai	3,618	0.96%	0.22%
Nikkei	40,587	0.74%	-0.22%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	65.74	-4.39%
Giá vàng	3,365	-1.93%
Tỷ giá		
USD/VND	26,370	0.00%
EUR/VND	31,083	0.09%
JPY/VND	182	0.55%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	3.5%	0.00%
LS LNH 1M	4.5%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	117.50	5.67%	5.96	3.88
VHM	96.00	4.12%	3.74	4.11
MBB	29.70	6.83%	2.85	6.10
TCB	37.00	4.67%	2.81	7.06
HPG	26.40	4.35%	2.03	7.68

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSF	67.70	1.65%	0.23	0.30
PVI	63.20	1.61%	0.16	0.23
CEO	23.80	0.85%	0.07	0.54
IDC	44.90	0.67%	0.07	0.33
NFC	62.10	8.95%	0.06	0.02

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VSI	23.00	6.98%	0.00	0.09
EVG	9.12	6.92%	0.03	16.10
MBB	29.70	6.83%	2.82	75.43
HAG	14.90	6.81%	0.24	48.71
HSL	10.00	6.72%	0.01	1.50

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
MAS	36.60	9.91%	0.06	0.00
CAN	37.60	9.62%	0.07	0.00
BST	9.20	9.52%	0.00	0.00
ECI	17.40	9.43%	0.01	0.00
NFC	62.10	8.95%	0.33	0.01

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
BCM	68.90	-2.96%	-0.49	1.04
SSB	19.60	-3.21%	-0.41	2.85
VPL	84.00	-1.18%	-0.41	1.79
PGV	20.25	-6.68%	-0.35	1.12
VIX	26.80	-3.25%	-0.31	1.53

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
NVB	16.90	-5.59%	-0.75	1.17
KSV	165.50	-1.19%	-0.27	0.20
SHS	23.20	-1.69%	-0.24	0.89
THD	28.00	-3.11%	-0.23	0.38
PVS	33.50	-1.76%	-0.19	0.48

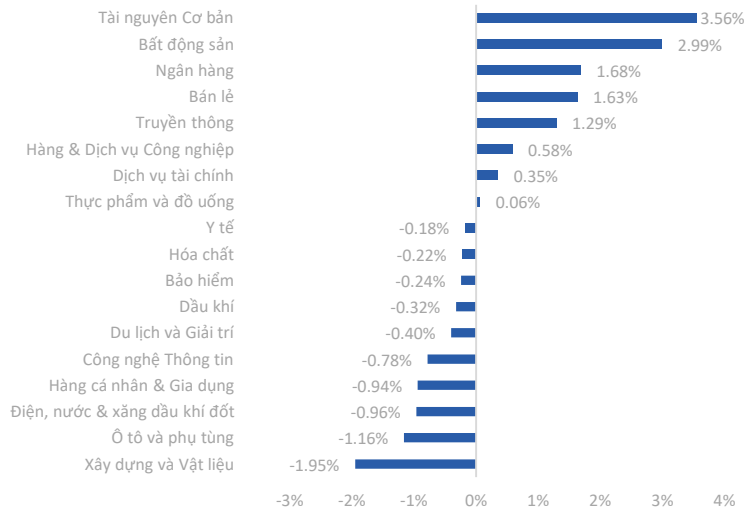
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PC1	25.60	-6.91%	-0.14	17.38
PET	33.80	-6.89%	-0.06	4.36
NHH	12.30	-6.82%	-0.02	0.84
MHC	11.65	-6.80%	-0.01	1.22
PGV	20.25	-6.68%	-0.35	0.15

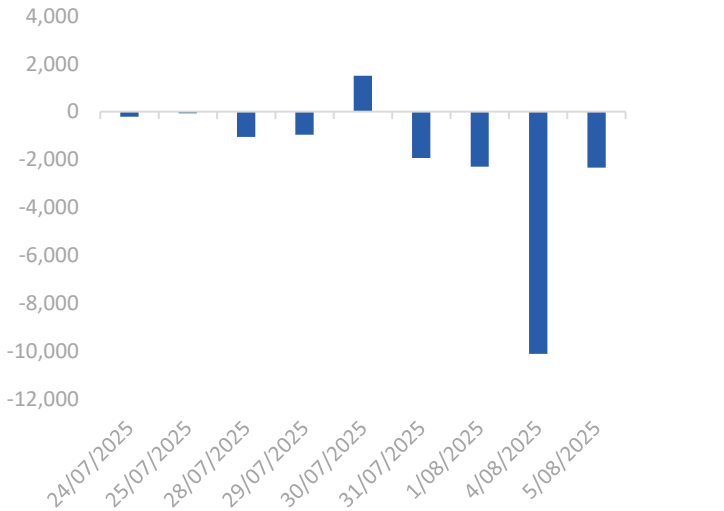
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VMS	24.00	-9.77%	-0.08	0.00
NST	13.10	-9.66%	-0.05	0.00
SMT	9.90	-9.17%	-0.02	0.03
VNT	30.30	-8.18%	-0.16	0.00
HAD	14.60	-7.59%	-0.02	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	69.3	3.4%	1.4	102,457	1212.3	3,304	21.0		48.6%	
KBC	Bất động sản	32.5	2.9%	1.5	30,560	784.7	1,831	17.7		14.7%	
KDH	Bất động sản	27.9	0.0%	1.3	31,310	268.5	717	38.9		33.4%	
PDR	Bất động sản	19.0	-1.0%	1.7	18,616	590.2	177	107.6	23,600	9.8%	Link
VHM	Bất động sản	96.0	4.1%	0.9	394,312	996.2	6,995	13.7	81,300	10.5%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	105.8	-0.8%	0.9	180,231	1313.1	5,092	20.8	136,500	40.0%	Link
BSR	Dầu khí	20.4	-0.5%	0.0	63,250	575.8	(16)	(1,274)		0.4%	
PVS	Dầu khí	33.5	-1.8%	1.4	16,012	371.8	2,649	12.7	38,600	12.4%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	26.6	0.6%	1.4	28,673	1000.2	1,156	23.0		38.3%	
SSI	Dịch vụ tài chính	34.7	1.9%	1.4	68,325	3195.8	1,577	22.0		41.5%	
VCI	Dịch vụ tài chính	45.8	2.6%	1.4	33,095	1553.4	1,370	33.4		29.2%	
DCM	Hóa chất	36.0	-1.0%	1.4	19,058	368.5	3,221	11.2	37,800	5.1%	Link
DGC	Hóa chất	103.5	0.3%	1.3	39,307	617.1	8,205	12.6	109,300	14.9%	Link
ACB	Ngân hàng	23.5	0.6%	0.8	120,455	1087.3	3,305	7.1	30,400	30.0%	Link
BID	Ngân hàng	38.8	1.8%	0.8	272,078	1120.8	3,683	10.5	47,000	17.4%	Link
CTG	Ngân hàng	46.5	1.9%	1.2	249,705	1144.8	5,608	8.3	50,000	27.1%	Link
HDB	Ngân hàng	27.9	-0.4%	1.1	97,512	1029.5	4,094	6.8	26,400	17.5%	Link
MBB	Ngân hàng	29.7	6.8%	1.0	181,237	2200.4	4,021	7.4	28,200	23.2%	Link
MSB	Ngân hàng	14.2	0.7%	1.0	36,920	643.9	1,961	7.2	14,000	28.5%	Link
STB	Ngân hàng	51.7	3.4%	1.0	97,466	1930.5	6,148	8.4		19.9%	
TCB	Ngân hàng	37.0	4.7%	1.1	261,400	3637.2	3,019	12.3	39,800	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	17.6	5.1%	1.1	46,498	1790.6	2,423	7.3	-	24.4%	Link
VCB	Ngân hàng	61.5	0.7%	0.8	513,874	1177.5	4,148	14.8	69,200	22.0%	Link
VIB	Ngân hàng	19.3	-0.3%	0.9	65,697	640.7	2,219	8.7	23,000	5.0%	Link
VPB	Ngân hàng	26.5	0.4%	1.0	210,249	2167.9	2,193	12.1	26,500	25.5%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	26.4	4.4%	1.3	202,632	5736.7	1,750	15.1	35,800	21.8%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	18.6	0.3%	1.6	11,550	541.6	751	24.8	16,800	9.7%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	33.9	-1.9%	1.4	11,329	589.5	4,752	7.1	32,200	6.3%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	74.6	1.0%	1.4	107,865	1462.3	1,862	40.1	82,500	25.4%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	60.1	-0.5%	0.6	125,606	580.8	4,101	14.7	64,500	49.1%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	43.7	-2.24%	1.5	9,578	153.1	2,216	19.7	26.2%	16.2%	Link
FRT	Bán lẻ	151.0	-2.08%	0.6	25,716	194.8	3,163	47.7	33.3%	24.9%	Link
BVH	Bảo hiểm	49.8	-0.40%	1.1	36,968	56.2	3,311	15.0	27.1%	10.6%	
DIG	Bất động sản	21.3	-1.16%	1.5	13,737	1050.3	183	115.9	5.1%	1.5%	
DXG	Bất động sản	20.1	0.50%	1.6	20,480	985.4	353	56.9	25.8%	2.8%	Link
HDC	Bất động sản	35.0	-2.51%	1.4	6,242	464.8	482	72.7	6.1%	3.8%	
HDG	Bất động sản	26.4	-0.19%	1.4	9,767	264.1	522	50.5	17.3%	3.1%	Link
IDC	Bất động sản	44.9	0.67%	1.5	14,817	218.0	4,574	9.8	18.1%	27.3%	
NLG	Bất động sản	41.1	-1.68%	1.5	15,807	235.0	1,709	24.0	49.1%	6.9%	Link
SIP	Bất động sản	63.8	-1.24%	1.3	15,447	71.8	5,315	12.0	4.0%	28.6%	
SZC	Bất động sản	36.3	-0.55%	1.3	6,533	135.6	1,978	18.4	2.1%	11.4%	Link
TCH	Bất động sản	23.6	-1.26%	1.5	15,770	332.1	1,125	21.0	12.3%	8.0%	Link
VIC	Bất động sản	117.5	5.67%	1.1	449,280	3822.4	3,580	32.8	6.9%	9.9%	
VRE	Bất động sản	31.0	6.36%	1.1	70,328	440.8	1,937	16.0	18.4%	10.4%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	39.5	-0.50%	1.3	8,346	83.0	1,701	23.2	36.6%	12.5%	Link
PLX	Dầu khí	36.6	0.00%	1.0	46,504	144.1	1,596	22.9	16.6%	7.9%	Link
PVD	Dầu khí	21.0	-0.71%	1.3	11,646	267.7	1,428	14.7	4.0%	5.0%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	40.8	-0.97%	1.5	14,120	454.4	1,348	30.2	27.2%	10.9%	
MBS	Dịch vụ tài chính	36.0	0.28%	1.6	20,620	512.3	1,554	23.2	6.2%	12.1%	
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	67.8	-0.29%	1.0	158,833	138.4	5,152	13.2	1.8%	19.4%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14.5	-1.69%	1.2	33,957	406.7	624	23.2	3.3%	4.5%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	66.5	-0.45%	0.9	36,020	79.4	4,418	15.1	49.0%	12.6%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	127.3	0.00%	0.7	75,312	560.2	3,427	37.1	7.9%	9.9%	
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	59.1	4.42%	1.8	53,332	1872.5	1,745	33.9	8.1%	11.1%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	58.4	2.46%	1.1	24,539	499.9	3,765	15.5	39.2%	12.0%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	76.2	-4.99%	1.2	9,898	718.3	7,186	10.6	6.4%	30.7%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	18.0	-0.55%	1.1	8,459	146.4	2,304	7.8	8.7%	13.9%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	115.0	1.32%	0.0	14,005	156.0	3,339	34.4	5.3%	25.4%	
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	85.5	-1.16%	1.1	28,891	212.9	6,129	14.0	49.0%	18.2%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	32.5	0.00%	1.0	3,636	106.4	2,693	12.1	50.0%	13.3%	
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	20.5	-0.49%	1.5	2,513	53.1	2,844	7.2	17.0%	18.6%	Link
DPM	Hóa chất	41.3	-1.43%	1.3	16,162	329.4	1,663	24.8	8.4%	5.8%	Link
GVR	Hóa chất	30.0	0.17%	1.5	119,800	201.0	1,320	22.7	0.7%	9.8%	
EIB	Ngân hàng	26.9	-0.74%	1.0	50,014	791.5	1,783	15.1	5.3%	13.1%	Link
LPB	Ngân hàng	35.3	1.73%	0.4	105,451	357.9	3,324	10.6	0.9%	23.3%	Link
NAB	Ngân hàng	15.3	0.99%	0.0	26,164	51.6	2,260	6.8	2.0%	19.6%	
OCB	Ngân hàng	13.2	-1.12%	0.9	32,548	265.7	1,220	10.8	19.8%	9.4%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	16.1	1.90%	1.5	7,184	680.7	666	24.1	6.5%	3.6%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	24.3	-0.82%	1.5	6,470	196.8	1,871	13.0	2.7%	16.8%	
BAF	Thực phẩm và đồ uống	35.0	3.86%	0.5	10,641	563.1	1,921	18.2	3.7%	15.0%	
SAB	Thực phẩm và đồ uống	47.5	-1.25%	0.7	60,922	105.6	3,185	14.9	59.0%	17.5%	
VHC	Thực phẩm và đồ uống	58.0	-0.34%	1.2	13,018	175.4	6,372	9.1	19.6%		Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	140.7	-0.28%	0.6	11,518	23.3	13,894	10.1	85.8%	39.8%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	80.1	-1.35%	1.4	8,125	150.2	4,512	17.8	47.8%	5.1%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	90.9	-1.52%	1.3	10,398	67.4	4,928	18.5	8.1%	29.9%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	45.0	-1.32%	1.5	4,536	184.3	2,501	18.0	4.3%	12.8%	
HHV	Xây dựng và Vật liệu	13.2	1.15%	1.3	6,541	425.1	1,077	12.2	9.7%	5.2%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	25.6	-6.91%	1.1	9,156	464.7	1,179	21.7	15.3%	7.6%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	25.6	-3.76%	1.2	16,550	692.5	1,241	20.6	9.8%	9.9%	
VGC	Xây dựng và Vật liệu	54.7	-5.03%	1.3	24,525	209.6	3,343	16.4	5.8%	17.5%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_ Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
2	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_ Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
3	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
4	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_ Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
5	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_ Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
6	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_ Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
7	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_ Thương chiến 2.0	x		Click
8	Triển vọng VMTT 2025_ Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
9	BSC_ Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
10	BSC_ Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
11	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng	x		Click
12	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng	x		Click
13	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 10/2024	x		Click
14	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng	x		Click
15	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		Click
16	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click
17	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		Click
18	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		Click
19	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		Click
20	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		Click
21	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
22	BSC_ Báo cáo ngành Q4.2024		x	Click
23	BSC_ Báo cáo ngành Q3.2024		x	Click
24	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2024		x	Click
25	BSC_ Báo cáo ngành Q1.2024		x	Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long
Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh
Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc
Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính
Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(024) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(024) 39264 659

Đối với Khách hàng cá nhân
i-center@bsc.com.vn
(024) 39264 660

Website: <http://www.bsc.com.vn>